

Chương VII: ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

1. E-ĐKC 5.4 (Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng):

Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Bên A giải tỏa và trả lại cho Bên B không chậm hơn 28 ngày kể từ khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành từ Bên B. Nếu tiến độ thực hiện công việc bị chậm trễ so với hợp đồng/ Nhà thầu chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Nhà thầu phải làm gia hạn thời hạn hiệu lực của Bảo lãnh này (nhà thầu chịu các chi phí liên quan) đến hết ngày dự kiến hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng và nộp cho Chủ đầu tư trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày làm việc. Trường hợp nhà thầu không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định tại khoản này thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu 100% số tiền Bảo đảm thực hiện hợp đồng nói trên của nhà thầu.

Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:

- + Từ chối thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc của hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;
- + Vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng làm phát sinh thiệt hại cho Chủ đầu tư.
- + Thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng như quy định tại Mục này.

2. E-ĐKC22

Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:

- a) *Phạt vi phạm thời hạn thực hiện hợp đồng:* Vì bất cứ lý do gì (ngoại trừ nguyên nhân bất khả kháng theo Mục 26 E-ĐKC) hàng hóa được giao không đúng tiến độ quy định tại Điều 7 thì Nhà thầu phải chịu phạt 0,3% giá trị phần hàng giao chậm cho mỗi ngày chậm trễ; tổng số các lần phạt không quá 8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.

Nếu sau 10 ngày lịch kể từ ngày đến hạn giao hàng theo tiến độ quy định tại Điều 7 mà Nhà thầu vẫn chưa thực hiện thì Chủ đầu tư có quyền xem xét chấm dứt hợp đồng và trong trường hợp này Nhà thầu sẽ bị phạt 8% giá trị phần hợp đồng bị chấm dứt.

- b) *Phạt vi phạm chất lượng:* Nếu kết quả nghiệm thu xác nhận chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu của hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền trả lại hàng và phạt nhà thầu 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm hoặc yêu cầu nhà thầu đổi hàng đạt chất lượng trong thời gian bằng hoặc ngắn hơn thời gian giao hàng ban đầu. Trong trường hợp nhà thầu từ chối trách nhiệm Hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền tuyên bố chấm dứt hợp đồng và phạt nhà thầu 8% giá trị phần Hợp đồng bị chấm dứt.

- c) *Phạt vi phạm xuất xứ hàng hóa*: Nếu hàng được giao không đúng xuất xứ theo qui định thì nhà thầu phải đổi hàng có xuất xứ theo qui định trong thời gian bằng hoặc ngắn hơn thời gian giao hàng ban đầu. Nếu nhà thầu không đổi thì Chủ đầu tư được quyền lựa chọn 1 trong 2 phương thức sau (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác bằng văn bản):
- Nhận hàng và phạt nhà thầu 8% giá trị hàng hóa không đúng xuất xứ;
 - Trả lại hàng và phạt nhà thầu 8% giá trị hàng hóa không đúng xuất xứ. Đồng thời Chủ đầu tư được quyền xem xét chấm dứt Hợp đồng.
- d) *Phạt vi phạm về chứng từ kèm theo hàng hóa*: Nếu Chủ đầu tư kiểm tra, đối chứng/đối chiếu và phát hiện chứng từ kèm theo hàng hóa do nhà thầu cung cấp không phải do cơ quan có chức năng/nhà sản xuất cấp hoặc không đúng theo văn bản mà cơ quan có chức năng/nhà sản xuất xác nhận cho hàng hóa đó thì nhà thầu bị xem là vi phạm về chứng từ kèm theo hàng hóa và Chủ đầu tư có quyền chấm dứt hợp đồng đối với phần hàng hóa có bộ chứng từ không phù hợp theo quy định, trong trường hợp này nhà thầu sẽ bị phạt 8% giá trị phần Hợp đồng bị vi phạm. Đồng thời, Chủ đầu tư sẽ thực hiện xem xét và đưa tên nhà thầu vào danh sách cấm tham gia đấu thầu đối với các gói thầu của Chủ đầu tư.
- e) Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên B bị Bên A nhắc nhở từ hai (02) lần trở lên bằng văn bản về việc giao hàng chậm tiến độ hoặc chất lượng hàng hóa không đảm bảo theo yêu cầu, Bên A có quyền chấm dứt hợp đồng và phạt bên B 8% giá trị hợp đồng.
- f) Bên nào đơn phương chấm dứt hợp đồng (trừ lý do bất khả kháng và điều kiện Chủ đầu tư được quyền chấm dứt hợp đồng theo điểm a, b, c, d Mục này) thì phải chịu phạt 8% giá trị hợp đồng bị chấm dứt.
- g) Trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng (nếu có) theo điểm a, b, c, d Mục này thì Chủ đầu tư sẽ thông báo cho Nhà thầu bằng văn bản trước ít nhất 02 ngày làm việc.
- h) *Phạt vi phạm thời hạn thanh toán hợp đồng*: Nếu quá thời hạn thanh toán theo quy định mà Chủ đầu tư chậm chuyển trả cho Nhà thầu thì Chủ đầu tư sẽ phải chịu trả lãi phần chậm trả theo lãi suất cho vay kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Phú Mỹ.

Lưu ý: Việc đổi hàng tại điểm b, c Mục này nếu làm chậm tiến độ thực hiện theo quy định thì Nhà thầu vẫn phải chịu phạt theo điểm a Mục này. Giá trị hợp đồng làm căn cứ để tính phạt vi phạm hợp đồng là giá chưa bao gồm thuế GTGT.